

Số: 2986 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 15 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính
lĩnh vực Xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 ngày 4 tháng 2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 30 tháng 10 năm 2017 về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 01/2018/TT-VPCP ngày 05 tháng 12 năm 2018 của hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ các Quyết định công bố thủ tục hành chính của Bộ Xây dựng và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 169/TTr-SXD ngày 06 tháng 10 năm 2021 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Xây dựng tổ chức thực hiện việc công khai Danh mục và nội dung thủ tục hành chính lĩnh vực Xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng; xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật trên Hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến thành phố theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế

Quyết định số 3040/QĐ-CT ngày 01/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng pháp, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hải Phòng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Xây dựng;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- TTTU, TT HỘNDTP;
- CT, các PCT UBND TP;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Đài PTTH HP, Báo HP, Công TTĐTTP;
- Chuyên trang ANHP;
- Các Phòng: KSTTHC, XDGT&CT;
- CV: KSTTHC;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
(65 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH)**

A. DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ (18 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
		Sở Xây dựng (Hoặc cơ quan theo thẩm quyền được giao)	Ủy ban nhân dân thành phố			Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4	Dịch vụ bưu chính công ích	
I. Lĩnh vực Kinh doanh bất động sản (01 TTHC)								
1	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do UBND thành phố, UBND cấp huyện quyết định việc đầu tư.	20	10	Sở Xây dựng	Không		Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014; - Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015; - Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021.
II. Lĩnh vực Nhà ở và Công sở (10 TTHC)								
1	Thủ tục công nhận chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (trong trường hợp có nhiều nhà đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại được chấp thuận chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư)	15	05	Sở Xây dựng	Không		Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Nhà ở năm 2014; - Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021.
2	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố.	15	05	Sở Xây dựng	Không		Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Nhà ở năm 2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015; - Thông tư số 09/2015/TT-BXD ngày 29/12/2015; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016; - Quyết định số 837/QĐ-BXD ngày 29/8/2016.

3	Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước.	25	05	Sở Xây dựng	Không	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Nhà ở năm 2014. - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015; - Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016; - Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021.
4	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước.	25	05	Công ty TNHH MTV Quản lý và kinh doanh Nhà	Không	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Nhà ở năm 2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015; - Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016; - Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021.
5	Cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước.	25	05	Cơ sở giáo dục, đào tạo đang theo học hoặc tại đơn vị quản lý vận hành nhà ở sinh viên	Không	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Nhà ở năm 2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016; - Quyết định số 837/QĐ-BXD ngày 29/8/2016.
6	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước.	35	10	Sở Xây dựng	Không	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Nhà ở năm 2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016; - Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021.
7	Gia hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài.	22	08	Sở Xây dựng	Không	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Nhà ở năm 2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015; - Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021.
8	Bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung quy định tại khoản 1 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	35	10	Sở Xây dựng	Không	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Nhà ở năm 2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015; - Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021.

9	Chuyển quyền sử dụng đất liền kề với nhà ở cũ thuộc Sở hữu nhà nước	35	10	Sở Xây dựng	Không	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Nhà ở năm 2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015; - Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021.
10	Chuyển quyền sử dụng đất đối với nhà ở xây dựng trên đất trống trong khuôn viên nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	35	10	Sở Xây dựng	Không	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Nhà ở năm 2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015; - Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021.

IV. Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng (02 TTHC)

1	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch phân khu xây dựng; quy hoạch vùng huyện, liên huyện; quy hoạch chung xây dựng khu chức năng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND thành phố.	20	15	Sở Xây dựng	Thực hiện theo Thông tư số 20/2019 /TT-BXD	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); - Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Luật số 35 về sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật liên quan đến quy hoạch ; -Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015; - Nghị định 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019; -Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010; -Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019; -Quyết định số 835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016.
2	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch quy hoạch phân khu xây dựng; quy hoạch vùng huyện, liên huyện; quy hoạch chung xây dựng khu chức năng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND thành phố.	25	15	Sở Xây dựng	Thực hiện theo Thông tư số 20/2019 /TT-BXD	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); - Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Luật số 35 về sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật liên quan đến quy hoạch; -Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015; - Nghị định 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019; -Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010; -Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019; -Quyết định số 835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016.

V. Lĩnh vực Xây dựng (03 TTHC)

1	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng.	15	05	Sở Xây dựng	Không	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Giám định tư pháp năm 2012 (sửa đổi năm 2020); - Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; - Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22/4/2014; - Quyết định số 833/QĐ-BXD ngày 29/8/2016.
2	Đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên địa bàn được UBND thành phố cho phép hoạt động.	20	10	Sở Xây dựng	Không	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Giám định tư pháp năm 2012 (sửa đổi năm 2020); - Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; - Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22/4/2014; - Quyết định số 833/QĐ-BXD ngày 29/8/2016.
3	Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp xây dựng do UBND thành phố đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin.	08	02	Sở Xây dựng	Không	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Giám định tư pháp năm 2012 (sửa đổi năm 2020); - Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; - Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22/4/2014; - Quyết định số 833/QĐ-BXD ngày 29/8/2016.

V. Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng (02 TTHC)

1	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn thành phố	10	04	Sở Xây dựng	Không	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021; - Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021; - Quyết định số 477/QĐ-BXD ngày 29/4/2021.
2	Cho ý kiến về việc các công trình hết thời hạn sử dụng nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ).	10	04	Sở Xây dựng	Không	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021; - Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021; - Quyết định số 477/QĐ-BXD ngày 29/4/2021.

B. DANH MỤC THỦ TỤC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG (38 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
					Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4	Dịch vụ bưu chính công ích	
I. Lĩnh vực Xây dựng (22 TTHC)							
1	Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến, Theo tuyến trong đô thị, Tín ngưỡng, tôn giáo, Tượng đài, tranh hoành tráng, Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến, Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị, Dự án)	20	Sở Xây dựng	150.000 đồng/giấy phép		Tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); - Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021. - Nghị quyết số 45/2018/ NQ-HĐND ngày 10/12/2018.
2	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến, Theo tuyến trong đô thị, Tín ngưỡng, tôn giáo, Tượng đài, tranh hoành tráng, Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến, Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị, Dự án)	20	Sở Xây dựng	150.000 đồng/giấy phép		Tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021. - Nghị quyết số 45/2018/ NQ-HĐND ngày 10/12/2018.
3	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến, Theo tuyến trong đô thị, Tín ngưỡng, tôn giáo, Tượng đài, tranh hoành tráng, Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến, Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị, Dự án)	20	Sở Xây dựng	150.000 đồng/giấy phép		Tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021. - Nghị quyết số 45/2018/ NQ-HĐND ngày 10/12/2018.

4	Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến, Theo tuyến trong đô thị, Tín ngưỡng, tôn giáo, Tượng đài, tranh hoành tráng, Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến, Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị, Dự án)	20	Sở Xây dựng	150.000 đồng/giấy phép		Tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021. - Nghị quyết số 45/2018/ NQ-HĐND ngày 10/12/2018.
5	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến, Theo tuyến trong đô thị, Tín ngưỡng, tôn giáo, Tượng đài, tranh hoành tráng, Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến, Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị, Dự án)	20	Sở Xây dựng	15.000 đồng/giấy phép		Tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021. - Nghị quyết số 45/2018/ NQ-HĐND ngày 10/12/2018.
6	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến, Theo tuyến trong đô thị, Tín ngưỡng, tôn giáo, Tượng đài, tranh hoành tráng, Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến, Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị, Dự án)	20	Sở Xây dựng	15.000 đồng/giấy phép		Tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021. - Nghị quyết số 45/2018/ NQ-HĐND ngày 10/12/2018.
7	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III.	20	Sở Xây dựng	300.000 đồng chứng chỉ	Mức độ 3	Tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; - Thông tư 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021.

8	Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III.	20	Sở Xây dựng	150.000 đồng/ chứng chỉ	Mức độ 3	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; - Thông tư 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021.
9	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III. (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng)	20	Sở Xây dựng	150.000 đồng/ chứng chỉ	Mức độ 3	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; - Thông tư 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021.
10	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III. (do lỗi của cơ quan cấp)	20	Sở Xây dựng	Không	Mức độ 3	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; - Thông tư 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021.
11	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III.	20	Sở Xây dựng	150.000 đồng/ chứng chỉ	Mức độ 3	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; - Thông tư 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021.
12	Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III.	20	Sở Xây dựng	150.000 đồng/ chứng chỉ	Mức độ 3	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; - Thông tư 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021.
13	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III của cá nhân nước ngoài	20	Sở Xây dựng	150.000 đồng/ chứng chỉ	Mức độ 3	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; - Thông tư 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021.
14	Cấp chứng chỉ năng lực lần đầu hoạt động xây dựng hạng II, hạng III.	20	Sở Xây dựng	1.000.000 đồng/ chứng chỉ;	Mức độ 3	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; - Thông tư 172/2016/TT-BTC

						quả	ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021.
15	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III. (do mất, hư hỏng)	10	Sở Xây dựng	500.000 đồng/ chứng chỉ	Mức độ 3	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; - Thông tư 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021.
16	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III. (do lỗi cơ quan cấp)	10	Sở Xây dựng	Không	Mức độ 3	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; - Thông tư 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021.
17	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III.	10	Sở Xây dựng	500.000 đồng/ chứng chỉ	Mức độ 3	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; - Thông tư 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021.
18	Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III.	10	Sở Xây dựng	500.000 đồng/ chứng chỉ	Mức độ 3	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; - Thông tư 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021.
19	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	35 ngày đối với dự án nhóm A; 25 ngày đối với dự án nhóm B; 15 ngày đối với dự án nhóm C	Sở Xây dựng	Thông tư số 209/2016/TT-BTC		Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; - Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021.
20	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	40 ngày đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I 30 ngày	Sở Xây dựng	Thông tư số 210/2016/TT-BTC		Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; - Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016;

		đối với công trình cấp II, III 20 ngày với các công trình còn lại					- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021.
21	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C.	20	Sở Xây dựng	2.000.000 đ/giấy phép		Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; - Thông tư 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021;
22	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng điều chỉnh cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C.	20	Sở Xây dựng	2.000.000 đ/giấy phép		Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; - Thông tư 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021;

II. Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng (01 TTHC)

1	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra Nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.	10	Sở Xây dựng	Không		Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021; - Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021; - Quyết định số 833/QĐ-BXD ngày 29/8/2016.
---	---	----	-------------	-------	--	--------------------------	--

II. Lĩnh vực Kỹ thuật hạ tầng đô thị (01 TTHC)

1	Cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh.	15	Sở Xây dựng	Không		Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); - Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; - Luật số 35 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch; - Nghị định 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010; - Quyết định số 834/QĐ-BXD ngày 29/8/2016; - Quyết định 2464/2015/QĐ-
---	--	----	-------------	-------	--	--------------------------	--

							UBND ngày 02/11/2015.
III. Lĩnh vực Kinh doanh bất động sản (03 TTHC)							
1	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.	10	Sở Xây dựng	200.000 đồng/chứng chỉ		Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014; - Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015; - Quyết định số 832/QĐ-BXD ngày 29/8/2016.
2	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản: Do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng.	10	Sở Xây dựng	200.000 đồng/chứng chỉ		Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014; - Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015; - Quyết định số 832/QĐ-BXD ngày 29/8/2016.
3	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do hết hạn (hoặc gần hết hạn).	10	Sở Xây dựng	200.000 đồng/chứng chỉ		Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014; - Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015; - Quyết định số 832/QĐ-BXD ngày 29/8/2016.
IV. Lĩnh vực Nhà ở và Công sở (04 TTHC)							
1	Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn thành phố.	30	Sở Xây dựng	Không		Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Nhà ở năm 2014; - Nghị định số 100/2015/ NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021; - Thông tư số 20/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016; - Quyết định số 1039/QĐ-BXD ngày 13/9/2021.
2	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, thuê mua.	15	Sở Xây dựng	Không	Mức độ 4	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Nhà ở năm 2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015; - Quyết định số 837/QĐ-BXD ngày 29/8/2016.
3	Công nhận hạng/công nhận lại hạng nhà chung cư	15	Sở Xây dựng	Không		Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Nhà ở năm 2014; - Thông tư số 31/2016/TT-BXD ngày 30/12/2016; - Quyết định số 1290/QĐ-BXD ngày 27/12/2017.
4	Công nhận điều chỉnh hạng nhà chung cư	15	Sở Xây dựng	Không		Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Nhà ở năm 2014; - Thông tư số 31/2016/TT-BXD ngày 30/12/2016; - Quyết định số 1290/QĐ-BXD ngày 27/12/2017.
IV. Lĩnh vực Quy hoạch - Kiến trúc (07 TTHC)							

1	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	15	Sở Xây dựng	Không		Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); - Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Luật số 35/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch; - Quyết định số 808/QĐ-BXD ngày 17/6/2020.
2	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	15	Sở Xây dựng	300.000 đồng/ chứng chỉ		Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Kiến trúc năm 2019. - Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020; - Thông tư 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016; - Quyết định số 1186a/QĐ-BXD ngày 7/9/2020.
3	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do chứng chỉ hành nghề bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân được ghi trong chứng chỉ hành nghề kiến trúc)	05	Sở Xây dựng	150.000 đồng/ chứng chỉ		Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Kiến trúc năm 2019. - Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020; - Thông tư 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016; - Quyết định số 1186a/QĐ-BXD ngày 7/9/2020.
4	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp)	10	Sở Xây dựng	Không		Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Kiến trúc năm 2019. - Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020; - Thông tư 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016; - Quyết định số 1186a/QĐ-BXD ngày 7/9/2020.
5	Gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc	10	Sở Xây dựng	150.000 đồng/ chứng chỉ		Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Kiến trúc năm 2019. - Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020; - Thông tư 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016; - Quyết định số 1186a/QĐ-BXD ngày 7/9/2020.
6	Công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	10	Sở Xây dựng	150.000 đồng/ chứng chỉ		Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Kiến trúc năm 2019. - Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020; - Thông tư 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016; - Quyết định số 1186a/QĐ-BXD ngày 7/9/2020.
7	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	10	Sở Xây dựng	150.000 đồng/ chứng chỉ		Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Kiến trúc năm 2019. - Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020; - Thông tư 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016; - Quyết định số 1186a/QĐ-BXD ngày 7/9/2020.

C. DANH MỤC THỦ TỤC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN (09 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn gian (ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
					Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4	Dịch vụ bưu chính công ích	
I. Lĩnh vực Xây dựng (06 TTHC)							
1	Cấp Giấy phép xây dựng mới đối công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến, theo tuyến trong đô thị, tín ngưỡng, tôn giáo, tượng đài, tranh hoành tráng, theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến, theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị, dự án) và nhà ở riêng lẻ.	20 ngày làm việc đối với công trình, 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ	UBND cấp huyện	Đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đ/ giấy phép; Đối với công trình 150.000 đồng/ giấy phép		Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021. - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018.
2	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến, theo tuyến trong đô thị, tín ngưỡng, tôn giáo, tượng đài, tranh hoành tráng, theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến, theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị, dự án) và nhà ở riêng lẻ.	20 ngày làm việc đối với công trình, 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ	UBND cấp huyện	Đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đ/ giấy phép; Đối với công trình 150.000 đồng/ giấy phép		Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021. - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018.
3	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến, theo tuyến trong đô thị, tín ngưỡng, tôn giáo, tượng đài, tranh hoành tráng, theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến, theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị, dự án) và nhà ở riêng lẻ.	20 ngày làm việc đối với công trình, 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ	UBND cấp huyện	Đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đ/ giấy phép; Đối với công trình 150.000 đồng/ giấy phép		Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021. - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018.

4	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến, Theo tuyến trong đô thị, Tín ngưỡng, tôn giáo, Tượng đài, tranh hoành tráng, Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến, Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị, Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	20 ngày làm việc đối với công trình, 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ	UBND cấp huyện	Đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đ/ giấy phép; Đối với công trình 150.000 đồng/ giấy phép		Tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021. - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018.
5	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến, theo tuyến trong đô thị, tín ngưỡng, tôn giáo, tượng đài, tranh hoành tráng, theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến, theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị, dự án) và nhà ở riêng lẻ.	05	UBND cấp huyện	15.000 đồng/ giấy phép		Tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021. - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018.
6	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến, theo tuyến trong đô thị, tín ngưỡng, tôn giáo, tượng đài, tranh hoành tráng, theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến, theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị, dự án) và nhà ở riêng lẻ.	05	UBND cấp huyện	15.000 đồng/ giấy phép		Tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021. - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018.

II. Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng (03 TTHC)

1	Thủ tục thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện.	15	UBND cấp huyện	Thông tư số 20/2019/TT-BXD		Tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); - Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; - Luật số 35 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch; - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015; - Nghị định 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019; - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010; - Thông tư số 20/2019/TT-
---	--	----	----------------	----------------------------	--	--------------------------	---

							BXD ngày 31/12/2019; -Quyết định số 835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016.
2	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện.	25	UBND cấp huyện	Thông tư số 20/2019/TT-BXD			<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); - Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; - Luật số 35 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch; -Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015; - Nghị định 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019; -Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010; -Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019; -Quyết định số 835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016. <p>Tiếp nhận và trả kết quả</p>
3	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng	15	UBND cấp huyện	Không			<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); - Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; - Luật số 35 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch; - Quyết định số 808/QĐ-BXD ngày 17/6/2020. <p>Tiếp nhận và trả kết quả</p>